

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày: 03-12-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hải

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TRỌNG N, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 73A, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1955; Vợ: Đoàn Kim V, sinh năm 1984; Có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số 256C, đường T, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 11/6/2021, tổ tuần tra của Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuần tra đến khu vực gần cầu N thuộc ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện bị cáo Nguyễn Trọng N đang ngồi trên xe mô tô biển số 71B3-674.19 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra,

lực lượng tuần tra phát hiện trong lưng quần phía trước bị cáo N đang mặc có 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong có 08 túi nylon màu trắng hàn kín 04 phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc thu giữ tang vật và báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Bến Tre đến tiếp nhận và niêm phong tang vật để xử lý theo thẩm quyền.

Qua làm việc bị cáo N khai nhận: Sáng ngày 11/6/2021, đối tượng Nguyễn Đoàn Viên D (Sinh năm: 1997, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 340/1, khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) nhờ bị cáo đi mua dùm cho D nửa hộp 05 ma túy đá, thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo liên hệ với đối tượng Bùi Trung N (tên gọi khác: Sáu Cu, sinh năm: 1983, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 90F, ấp A, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre) hỏi mua nửa hộp 05 ma túy đá với giá 2.300.000 đồng được Trung N đồng ý bán và hẹn giao ma túy ở khu vực cầu N. Thỏa thuận xong, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B3-674.19 đến cầu N gặp Trung N giao tiền và nhận 01 gói nylon bên trong có đựng nhiều túi ma túy đá từ Trung N. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo bỏ vào trong lưng quần phía trước cất giấu và quay xe chạy về trước nhà bạn ở số 313B, ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có 08 túi nylon màu trắng hàn kín 4 phía bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trọng N, Nguyễn Thanh N, Phan Nhĩa T, Nguyễn Hoàng A và hình dấu của Công an xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imei 1: 867587043045382/00 và số Imei 2: 867587043045390/00 và sim số 0947313127.

Theo Kết luận giám định số 60/2021/GĐMT ngày 23/6/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 08 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,7371 gam.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSND-TPBT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu số 60/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh và sim số 0947313127.

Bị cáo Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với bản ảnh phạm tội quả tang, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, tại trước nhà số 313B, ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Trọng N đã có hành vi cất giữ 08 gói ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Kết quả giám định xác định chất màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,7371 gam.

[3] Bị cáo Nguyễn Trọng N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 4,7371 gam Methamphetamine với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trọng N đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: có thái độ

thành khẩn khai báo, gia đình của bị cáo khó khăn, cha của bị cáo đang bị bệnh và bị cáo đang có trách nhiệm nuôi con nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu số 60/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh và 01 sim số 0947313127. Xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 sim số 0947313127 là sim của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với các đối tượng Nguyễn Đoàn Viên D và Bùi Trung N hiện chưa làm việc được do không có mặt tại địa phương nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xem xét giải quyết theo quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng N 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có ký hiệu số 60/2021 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và 01 (Một) sim số 0947313127.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imei 1: 867587043045382/00 và số Imei 2: 867587043045390/00.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út